

Số: 460/QĐ-HVNH

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản dự kiến Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Căn cứ Thông tư 08/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2394/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngân hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐHV ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Học viện Ngân hàng về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Ngân hàng; Nghị quyết số 51/NQ-HĐHV ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng Học viện Ngân hàng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Ngân hàng ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐHV ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Học viện Ngân hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐHV ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Ngân hàng về việc ban hành phương hướng công tác tuyển sinh năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành bản dự kiến Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 đối với Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên (mã trường NHP).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐHV (để b/c);
- Ban Giám đốc (để c/d);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Phạm Thị Hoàng Anh

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2025  
(DỰ KIẾN)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 460/QĐ-HVNH ngày 13/02/2025  
của Giám đốc Học viện Ngân hàng)

**I. Thông tin chung**

- Tên cơ sở đào tạo: Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên
- Mã trường sử dụng để tuyển sinh: NHP
- Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc TW và phân hiệu):

STT	Loại trường	Tên trường	Mã trường	Địa điểm
1	Trụ sở chính	Học viện Ngân hàng	NHH	Số 12 đường Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
2	Phân hiệu	Học viện Ngân hàng - Phân hiệu Bắc Ninh	NHB	Số 331 đường Ngô Gia Tự, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
3	Phân hiệu	Học viện Ngân hàng - Phân hiệu Phú Yên	NHP	Số 441 đường Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <https://bap.edu.vn/>
- Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):  
<https://www.facebook.com/phanvienphuyen.hvnh>
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0257.3810311
- Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp  
Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

Nhóm ngành/ngành/ chương trình đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
<i>Nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm</i>					
Tài chính - Ngân hàng	Đại học	180	50	35	90.63%
<i>Nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán</i>					
Kế toán	Đại học	120	24	16	92.31%

## 8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://bap.edu.vn/>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

## 8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành chuẩn	Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển		Năm 2023			Năm 2024		
					Mã PTXT	Tên PTXT	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	ACT02	Kế toán	7340301	A00(TO-1,LI-1,HO-1); A01(TO-1,LI-1,N1-1); D01(TO-1,VA-1,N1-1); D07(TO-1,HO-1,N1-1)	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	35	7	15	35	8	15
2	BANK02	Ngân hàng	7340201	A00(TO-1,LI-1,HO-1); A01(TO-1,LI-1,N1-1); D01(TO-1,VA-1,N1-1); D07(TO-1,HO-1,N1-1)	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	75	31	15	75	47	15
3	FIN02	Tài chính	7340201	A00(TO-1,LI-1,HO-1); A01(TO-1,LI-1,N1-1); D01(TO-1,VA-1,N1-1); D07(TO-1,HO-1,N1-1)	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	40	18	15	40	25	15
4	ACT02	Kế toán	7340301	XHB()	200	Xét học bạ THPT	35	7	19.5	24	14	19.5
5	BANK02	Ngân hàng	7340201	XHB()	200	Xét học bạ THPT	75	25	19.5	53	31	19.5
6	FIN02	Tài chính	7340201	XHB()	200	Xét học bạ THPT	40	10	19.5	28	15	19.5
7	ACT02	Kế toán	7340301	VSAT()	401	Thi đánh giá năng lực V-SAT				11	0	
8	BANK02	Ngân hàng	7340201	VSAT()	401	Thi đánh giá năng lực V-SAT				22	0	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành chuẩn	Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển		Năm 2023			Năm 2024		
					Mã PTXT	Tên PTXT	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
9	FIN02	Tài chính	7340201	VSAT()	401	Thi đánh giá năng lực V-SAT				12	0	
		<b>Tổng</b>					<b>300</b>	<b>98</b>		<b>300</b>	<b>140</b>	

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Quản trị kinh doanh	7340101	2305/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	10/05/2004			Bộ GD&ĐT	2004	2024
2	Marketing	7340115	1318/QĐ-HVNH	29/03/2024			Trường tự chủ ban hành	2024	2024
3	Tài chính-Ngân hàng	7340201	1132/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	13/05/1998			Bộ GD&ĐT	1998	2024
4	Kế toán	7340301	2305/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	10/05/2004			Bộ GD&ĐT	2004	2024

## II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

### 1. Tuyển sinh đại học chính quy:

#### 1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:

Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên (NHP) tuyển sinh các đối tượng đáp ứng quy định theo Quy chế tuyển sinh của Học viện ban hành kèm theo Quyết định số 3892/QĐ-HVNH ngày 30/12/2022 của Giám đốc Học viện (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh).

#### 1.2. Phạm vi tuyển sinh:

Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên (NHP) tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

**1.3. Phương thức tuyển sinh** (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên tổ chức xét tuyển vào đại học chính quy với các phương thức như dưới đây. Các phương thức được quy đổi chung về thang điểm 30.

#### 1.3.1 Phương thức 1: Xét tuyển thẳng

Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên xét tuyển thẳng vào các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy các đối tượng quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành, cụ thể như sau:

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do HVNH quy định trong Đề án tuyển sinh hàng năm.

2. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

3. Giám đốc Học viện căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành của HVNH nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 03 năm trở lên, học 03 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

#### 1.3.2 Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT

a) *Tiêu chí xét tuyển:* Dựa trên kết quả học tập trong 03 năm học (năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12) của 03 môn thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Các tổ hợp tương ứng với từng mã xét tuyển được quy định trong bảng tại mục 1.4 của Đề án này

b) *Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển*: Thí sinh có tổng điểm xét tuyển đạt từ 19.50 trở lên.

c) *Cách tính điểm xét tuyển*

- Điểm xét tuyển được tính trên thang 40 và quy đổi về thang 30, trong đó nhân đôi điểm đối với môn chung, cụ thể như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \left[ \frac{(M1 \times 2 + M2 + M3) \times 3}{4} + \text{Điểm cộng khuyến khích} \right] \times \frac{30}{32} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó M1, M2, M3 là điểm trung bình cộng 03 năm học của các môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển, được làm tròn đến hai chữ số thập phân (sau dấu phẩy hai số), với M1 là môn chính. Đối với các nhóm tổ hợp xét tuyển có chung môn Toán (bao gồm A00, A01, D01, D07), quy ước M1 là môn Toán.

- Điểm cộng khuyến khích:

+ Nhóm 1: Thí sinh đạt giải khuyến khích trong cuộc thi học sinh giỏi quốc gia được cộng 1,5 điểm; đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố được cộng tương ứng là 1,0; 0,75; 0,5 và 0,25 điểm (*các môn đoạt giải được cộng điểm: Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tin học*).

+ Nhóm 2: Thí sinh hệ chuyên của trường THPT chuyên: cộng 0,5 điểm.

Lưu ý: Một thí sinh có thể thuộc cả hai nhóm cộng khuyến khích khác nhau. Khi đó, điểm cộng khuyến khích sẽ bao gồm tổng điểm của các nhóm mà thí sinh thuộc diện cộng khuyến khích. Với nhóm 1, nếu thí sinh đoạt nhiều giải sẽ chỉ tính một điểm cộng khuyến khích tương ứng với mức giải cao nhất. Mức điểm tối đa mà thí sinh có thể được cộng khuyến khích là 2 điểm, do đó điểm xét tuyển sẽ được nhân với  $\frac{30}{32}$  để đảm bảo thang điểm tối đa không được vượt quá 30.

- Điểm ưu tiên: điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

- Lưu ý: Tổng điểm cộng khuyến khích và điểm ưu tiên không được vượt quá 3,0 điểm. Trong trường hợp thí sinh có tổng điểm cộng khuyến khích và điểm ưu tiên vượt quá 3,0 điểm sẽ được tính mức điểm cộng tối đa là 3,0.

d) *Nguyên tắc xét tuyển*: căn cứ điểm xét tuyển, xếp từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

### **1.3.3 Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT**

a) *Tiêu chí xét tuyển*: Dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT<sup>2</sup> năm 2025.

b) *Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển*: Thí sinh có tổng điểm V-SAT của 03 môn thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển đạt từ 150 trở lên.

c) *Cách tính điểm xét tuyển*: Do điểm tối đa một môn thi trong bài thi VSAT là 150, do đó để quy đổi sang thang 30, điểm xét tuyển với phương thức xét tuyển dựa trên bài thi V-SAT được xác định như sau:

<sup>2</sup> Thí sinh có thể đăng ký thi V-SAT ở các Cơ sở GDĐH khác nhau và sử dụng kết quả tốt nhất trong các đợt thi để xét tuyển vào Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \frac{M1+M2+M3}{15} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó:

- M1, M2, M3: Là điểm bài thi V-SAT các môn thi thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển.

- Điểm ưu tiên: điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

#### 1.3.4 Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT năm 2025

a) Tiêu chí xét tuyển: Dựa trên kết quả thi THPT năm 2025.

b) Điều kiện xét tuyển (ngưỡng đảm bảo chất lượng): Thí sinh có tổng điểm thi THPT 2025 của các môn thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng chung của Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên (sẽ thông báo sau khi có kết quả thi THPT 2025).

c) Cách tính điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển được tính trên thang 40 và quy đổi về thang 30, trong đó nhân đôi điểm đối với môn chung, cụ thể như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \frac{(M1 \times 2 + M2 + M3) \times 3}{4} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó M1, M2, M3 là điểm thi THPT 2025 của 03 môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển, với M1 là môn chính. Đối với các nhóm tổ hợp xét tuyển có chung môn Toán (bao gồm A00, A01, D01, D07), quy ước M1 là môn Toán.

- Điểm ưu tiên: điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

- Trong trường hợp có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS Academic, TOEFL iBT) và lựa chọn không thi môn Tiếng Anh, thí sinh có thể dùng chứng chỉ để quy đổi sang điểm của môn Tiếng Anh theo bảng quy đổi dưới đây:

IELTS (Academic)	TOEFL iBT	Điểm quy đổi thang 10 để thay thế môn tiếng Anh
5.5	65-72	8
6.0	72 - 80	8,5
6.5	81 - 90	9
7.0	91 - 100	9,5
≥ 7.5	≥ 101	10

**1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:** Chỉ tiêu theo Nhóm ngành/ngành/ chương trình theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

T T	Trình độ đào tạo	Mã nhóm ngành/ ngành xét tuyển	Tên nhóm ngành/ ngành xét tuyển	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến )	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	BUS02	Quản trị kinh doanh	40	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán
2	Đại học	7340115	Marketing	BUS07	Marketing	40	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán
3	Đại học	7340201	Tài chính – Ngân hàng	FIN02	Tài chính	40	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán
4	Đại học	7340201	Tài chính – Ngân hàng	BANK02	Ngân hàng	80	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán
5	Đại học	7340301	Kế toán	ACT02	Kế toán	40	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D07	Toán
	<b>Tổng</b>					<b>240</b>								

**1.5. Ngưỡng đầu vào:**

- Đối với phương thức xét tuyển bằng điểm thi THPT 2025 (phương thức 4): Thí sinh có tổng điểm thi THPT 2025 của 03 môn thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên (sẽ thông báo sau khi có kết quả thi THPT 2025).

- Đối với các phương thức xét tuyển khác: ngưỡng đảm bảo chất lượng là điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển tương ứng với từng phương thức xét tuyển.

**1.6. Các thông tin cần thiết khác:**

- Điểm xét tuyển thực hiện theo quy định trong Đề án tuyển sinh. Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên áp dụng chung một mức điểm xét tuyển giữa các tổ hợp trong cùng một mã xét tuyển.

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét trúng tuyển theo điều kiện phụ: ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn.

**1.7. Tổ chức tuyển sinh:** Về thời gian, hình thức, điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển, Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên áp dụng theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn của Bộ GDĐT và Đề án này.



Với Phương thức xét tuyển 2 Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên sẽ thu hồ sơ trên Cổng thông tin xét tuyển của Nhà trường để thu thập, xử lý dữ liệu, tính điểm xét tuyển và đưa lên Cổng thông tin của Bộ GD&ĐT để xét tuyển chung. Thời gian thu hồ sơ với hai phương thức trên dự kiến kéo dài trong 2 tuần và bắt đầu từ tuần cuối tháng 5 (sau khi thí sinh kết thúc chương trình học THPT).

#### **1.8. Chính sách ưu tiên:**

Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên thực hiện chính sách ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh và được công bố hướng dẫn chi tiết tại trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ <https://bap.edu.vn/>

#### **1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:**

Với lệ phí xét tuyển trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT, Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên thực hiện mức thu theo quy định giữa các cơ sở GD&ĐT. Với lệ phí xử lý dữ liệu trên hệ thống xét tuyển của Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên đối với Phương thức 2 Nhà trường thu mức lệ phí 200.000 đồng đối với mỗi hồ sơ thí sinh.

#### **1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm:**

Học phí dự kiến cho năm học 2025–2026 của các chương trình chi tiết như dưới đây. Đối với các năm học còn lại của khóa học, Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên dự kiến tăng học phí theo lộ trình được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ cấu thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP với mức tăng không quá 15%/năm học và tuân thủ các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại từng năm học. Mức học phí dự kiến là: 785.000 đồng/tín chỉ, tương đương khoảng 26,5 triệu đồng/năm học theo tiến độ học tập thông thường.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên tuyển sinh theo kế hoạch tuyển sinh do Bộ GD&ĐT công bố, trong đó đợt 1 xét tuyển chung với các trường trên cả nước. Trong trường hợp thiếu chỉ tiêu, Nhà trường có thể xét tuyển bổ sung sau khi kết thúc đợt xét tuyển đầu tiên.

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh: Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên cam kết hỗ trợ thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, và hỗ trợ giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

#### **1.13. Tài chính:**

1.13.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 22 tỷ đồng/1 năm

1.13.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 23,2 triệu đồng/1 sinh viên

**2. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên:**

Học viện Ngân hàng – Phân hiệu Phú Yên không tuyển sinh đối tượng này trong năm tuyển sinh 2025.

**Cán bộ kê khai**

Nguyễn Khắc Hiệu

ĐT: 0904439888

Email: [hieunk@hvnh.edu.vn](mailto:hieunk@hvnh.edu.vn)

*Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2025*



**Phạm Thị Hoàng Anh**

